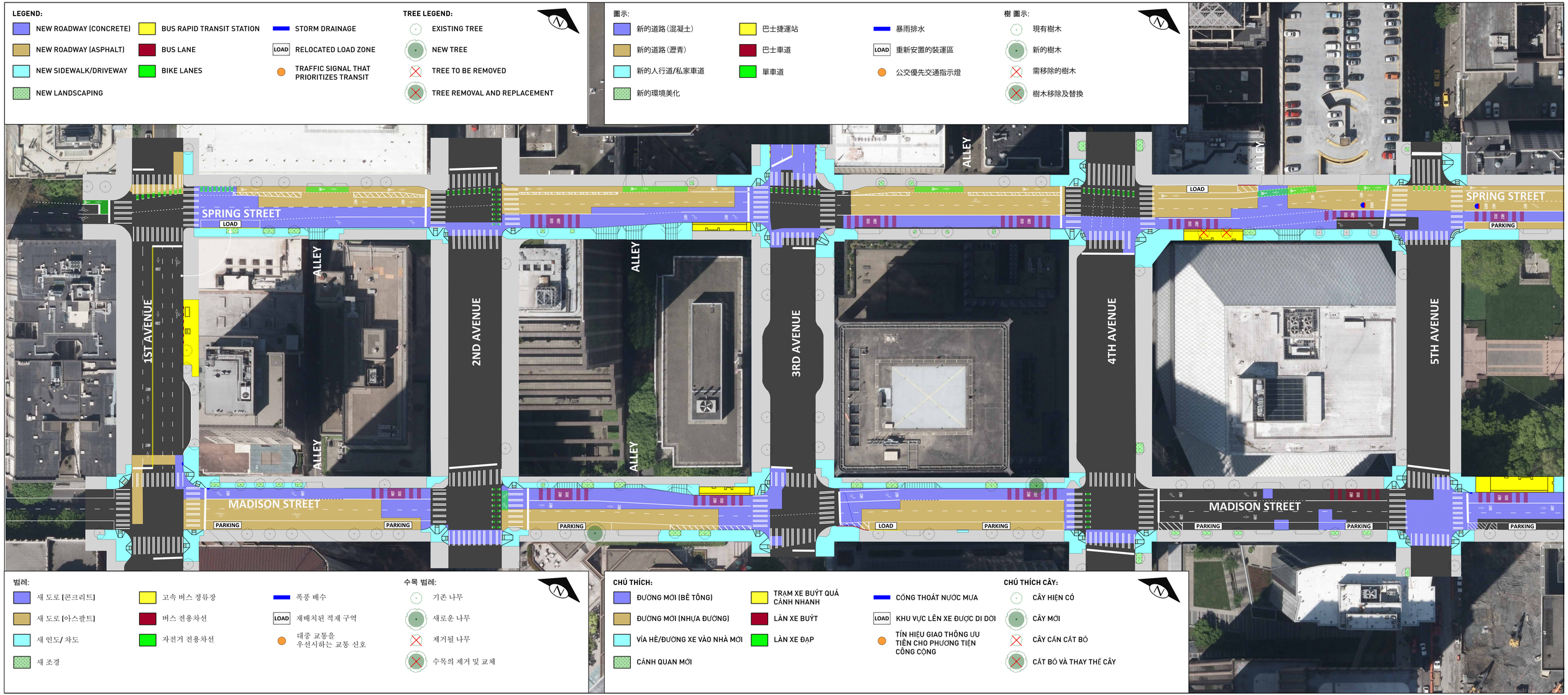
LEGEND:
NEW ROADWAY (CONCRETE)
NEW ROADWAY (ASPHALT)
NEW SIDEWALK/DRIVEWAY
NEW LANDSCAPING
BUS RAPID TRANSIT STATION
BUS LANE
BIKE LANES
STORM DRAINAGE
LOAD RELOCATED LOAD ZONE
TRAFFIC SIGNAL THAT PRIORITIZES TRANSIT
TREE LEGEND:
EXISTING TREE
NEW TREE
TREE TO BE REMOVED
TREE REMOVAL AND REPLACEMENT
圖示:
新的道路(混凝土)
新的道路(瀝青)
新的人行道/私家車道
新的環境美化
巴士捷運站
巴士車道
單車道
暴雨排水
LOAD 重新安置的裝運區
公交優先交通指示燈
樹 圖示:
現有樹木
新的樹木
需移除的樹木
樹木移除及替換
범례:
새 도로 (콘크리트)
새 도로 (아스팔트)
새 인도/ 차도
새 조경
고속 버스 정류장
버스 전용차선
자전거 전용차선
폭풍 배수
LOAD 재배치된 적재 구역
대중 교통을 우선시하는 교통 신호
수목 범례:
기존 나무
새로운 나무
제거될 나무
수목의 제거 및 교체
CHÚ THÍCH:
ĐƯỜNG MỚI (BÊ TÔNG)
ĐƯỜNG MỚI (NHỰA ĐƯỜNG)
VỈA HÈ/ĐƯỜNG XE VÀO NHÀ MỚI
CẢNH QUAN MỚI
TRẠM XE BUÝT QUÁ CẢNH NHANH
LÀN XE BUÝT
LÀN XE ĐẠP
CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
LOAD KHU VỰC LÊN XE ĐƯỢC DI DỜI
TÍN HIỆU GIAO THÔNG ƯU TIÊN CHO PHƯƠNG TIỆN CÔNG CỘNG
CHÚ THÍCH CÂY:
CÂY HIỆN CÓ
CÂY MỚI
CÂY CẦN CẮT BỎ
CẮT BỎ VÀ THAY THẾ CÂY
SPRING STREET
MADISON STREET
1ST AVENUE
2ND AVENUE
3RD AVENUE
4TH AVENUE
5TH AVENUE
ALLEY
LOAD
PARKING